

BÐ, ngày 05 tháng 6 năm 2019

Số: 18/2019/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 28/5/2019, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2019/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân Hàng Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam; địa chỉ: số 02, Láng Hạ, Phường Thành Công, quận Ba Đình, Tp Hà Nội.

Đại diện pháp luật: ông Trịnh Ngọc Khánh - Chủ tịch hội đồng thành viên Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Hữu Ph - Giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh huyện BÐ - Bình Phước.

Địa chỉ: KP. Thanh Xuân, TT. Thanh Bình, huyện BÐ, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: ông Nguyễn Văn M, sinh năm: 1960; địa chỉ: Ấp 5, xã Hưng Phước, huyện BÐ, tỉnh Bình Phước.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1961, ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1977, ông Nguyễn Thanh H, sinh năm: 1979, bà Nguyễn Thị Hồng D, sinh năm: 1982, ông Nguyễn Hoàng L, sinh năm: 1984; Cùng thường trú tại Ấp 5, xã Hưng Phước, huyện BÐ, tỉnh Bình Phước

2. Sự Thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn M có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện BD, Bình Phước số tiền gốc là **700.000.000đồng** (bảy trăm triệu đồng) và tiền lãi tạm tính đến ngày 10/4/2019 là 147.231.000đồng (một trăm bốn mươi bảy triệu hai trăm ba mươi một nghìn đồng).

Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh BD, Bình Phước được quyền yêu cầu thi hành án và có đơn yêu cầu thi hành án thì ông Nguyễn Văn M còn phải trả tiền lãi quá hạn tính từ ngày 11/4/2019 theo hợp đồng tín dụng số 5612-LAV-201605992 ngày 16/11/2016 cho đến khi trả hết số tiền gốc: 700.000.000đồng (bảy trăm triệu đồng).

Trường hợp, ông Nguyễn Văn M không trả được nợ, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện BD, Bình Phước được quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện BD phát mãi tài sản mà ông Nguyễn Văn M đã thế chấp gồm:

- Thửa đất số 0, tờ bản đồ số 0 đã được Ủy ban nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Q 488598 ngày 14/4/2000, số vào sổ: 963 QSDĐ/20/2000/QĐ-UB, địa chỉ thửa đất tại: ấp 5, xã Thiện Hưng, huyện BD, tỉnh Bình Phước (nay là: Ấp 5, xã Hưng Phước, huyện BD, tỉnh Bình Phước), **diện tích 2554m² cùng toàn bộ tài sản trên đất**

- Thửa đất số 113, tờ bản đồ số 01 đã được Ủy ban nhân dân huyện BD, tỉnh Bình Phước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 043678 ngày 31/12/2009, số vào sổ: CH 02678, **diện tích 20749,1m² (trong đó có 291m² hành lang bảo vệ đường bộ) cùng toàn bộ tài sản trên đất**, địa chỉ thửa đất tại: Ấp 5, xã Thiện Hưng, huyện BD, tỉnh Bình Phước.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn M phải chịu 18.708.465đồng (mười tám triệu bảy trăm lẻ tám nghìn bốn trăm sáu mươi lăm đồng).

Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: ông Nguyễn Văn M có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện BD, Bình Phước 2.000.000đồng (Hai triệu đồng).

Chi cục thi hành án dân sự huyện BD hoàn trả lại cho Ngân Hàng Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh BD, Bình Phước số tiền 17.817.500đ (mười bảy triệu tám trăm mười bảy nghìn năm trăm đồng) mà Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện BD, Bình Phước đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0016122 ngày 05 tháng 12 năm 2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện BD;
- THA DS huyện BD;
- Các đương sự;
- Lưu;

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trương Thị Việt Nga